

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 10/2013/TTLT-BNNPTNT-
BKHT

Hà Nội, ngày 01 tháng 02 năm 2013

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

**Hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện
Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định
số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ**

Căn cứ Nghị định số 01/2008/NĐ-CP ngày 28/01/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Nghị định số 75/2009/NĐ-CP ngày 10/9/2009 của Chính phủ sửa đổi Điều 3 Nghị định số 01/2008/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 118/2008/NĐ-CP ngày 14/11/2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

Căn cứ Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh;

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn - Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Thông tư này hướng dẫn quản lý, sử dụng vốn đầu tư phát triển từ ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

2. Đối tượng áp dụng: cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư có liên quan đến quản lý, sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện Kế hoạch bảo vệ và phát triển rừng giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 57/QĐ-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 2. Nguyên tắc sử dụng vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước

1. Vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ bảo vệ và phát triển rừng phải sử dụng đúng mục đích, đối tượng, hạng mục đầu tư quy định tại Quyết định số 57/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ và theo dự án được duyệt.

2. Ngân sách Trung ương đầu tư, hỗ trợ đầu tư cho các dự án bảo vệ và phát triển rừng gồm:

a) Đầu tư trồng và chăm sóc rừng phòng hộ, rừng đặc dụng; hỗ trợ xây dựng công trình hạ tầng lâm sinh phục vụ bảo vệ và phát triển rừng; kinh phí quản lý của chủ dự án theo quy định tại Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2011 - 2015;

b) Dự án đầu tư xây dựng rừng đặc dụng theo quy định tại Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg ngày 01/6/2012 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách đầu tư phát triển rừng đặc dụng giai đoạn 2011 - 2020;

c) Dự án phát triển rừng sản xuất, trồng cây phân tán theo quy định tại Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg ngày 10/9/2007 và Quyết định số 66/2011/QĐ-TTg ngày 09/12/2011 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 147/2007/QĐ-TTg về chính sách phát triển rừng sản xuất;

d) Dự án xây dựng vườn ươm, vườn giống, rừng giống, rừng giống chuyên hóa;

e) Dự án phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định tại Quyết định số 07/2012/QĐ-TTg ngày 08/02/2012 của Thủ tướng Chính phủ ban hành chính sách tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng;

g) Các dự án khác theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Đầu tư trồng và chăm sóc rừng phòng hộ, đặc dụng

1. Đầu tư cho dự án trồng rừng phòng hộ và đặc dụng được duyệt theo quy định về quản lý vốn đầu tư phát triển từ ngân sách Nhà nước và quy định tại Chương VI Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh.

2. Mức đầu tư cụ thể thực hiện trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật và thiết kế, dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 7 của Thông tư này. Ngoài mức hỗ trợ từ ngân sách Trung ương, ngân sách Tỉnh (hoặc ngân sách của các tập đoàn, tổng công ty) hỗ trợ phần thiếu do suất đầu tư tăng.

Điều 4. Đầu tư xây dựng công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật phục vụ bảo vệ và phát triển rừng

1. Chủ dự án đầu tư bảo vệ và phát triển rừng (trừ các dự án đầu tư xây dựng rừng đặc dụng; dự án phòng cháy, chữa cháy rừng theo quy định tại điểm b, d,

khoản 2, Điều 2 của Thông tư này) được sử dụng tối đa 10% tổng vốn ngân sách Trung ương đầu tư của dự án cho xây dựng công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật phục vụ bảo vệ và phát triển rừng. Trường hợp tổng mức đầu tư xây dựng công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật vượt quá 10% tổng vốn ngân sách Trung ương đầu tư cho dự án, thì phần vốn vượt quá đó do cơ quan có thẩm quyền phê duyệt dự án chịu trách nhiệm giải quyết, bổ sung từ ngân sách địa phương hoặc nguồn vốn khác.

2. Các hạng mục công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật phục vụ bảo vệ và phát triển rừng gồm:

a) Công trình phòng trừ sâu bệnh hại rừng, phòng chữa cháy rừng: đường ranh cản lửa, chòi canh lửa rừng, kênh mương, bể chứa nước, hồ đập phòng chống chữa cháy rừng;

b) Trạm bảo vệ rừng: biển báo, biển cảnh báo, mốc ranh giới;

c) Các công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu khác trong các dự án lâm sinh.

3. Việc lập, thẩm định, phê duyệt, thực hiện các công trình hạ tầng cơ sở kỹ thuật phục vụ cho bảo vệ và phát triển rừng thực hiện theo các quy định hiện hành về đầu tư xây dựng cơ bản; các công trình xây dựng quy mô nhỏ (dưới 500 triệu đồng/công trình) được thực hiện theo thiết kế mẫu, chủ đầu tư được tự triển khai trên cơ sở thiết kế kỹ thuật và dự toán được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Các dự án khác theo các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 24/2012/QĐ-TTg, 147/2007/QĐ-TTg, 66/2011/QĐ-TTg,...).

Điều 5. Vốn quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng

1. Vốn quản lý dự án bảo vệ và phát triển rừng các cấp thực hiện theo Quyết định số 60/2010/QĐ-TTg ngày 30/9/2010 của Thủ tướng Chính phủ để chi cho các hoạt động của các Ban quản lý dự án.

2. Nội dung chi gồm: lập, thẩm định, phê duyệt dự án, sơ kết, tổng kết, thi đua khen thưởng, công tác phí, trang thiết bị văn phòng phục vụ quản lý thực hiện dự án, lương, phụ cấp lương của Ban quản lý dự án, kiểm toán, quyết toán hàng năm, quyết toán hoàn thành dự án và các chi phí khác liên quan đến quản lý dự án.

Điều 6. Lập, thẩm định và phê duyệt dự án bảo vệ và phát triển rừng

1. Việc lập, thẩm định, phê duyệt Dự án bảo vệ và phát triển rừng thực hiện theo quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý vốn đầu tư phát triển và quy định tại Điều 25, 26, 27, 28 Quy chế quản lý đầu tư xây dựng công trình lâm sinh ban hành kèm theo Quyết định số 73/2010/QĐ-TTg ngày 16/11/2010 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế đầu tư xây dựng công trình lâm sinh.

Việc thẩm định nguồn vốn đối với các dự án trồng rừng và xây dựng cơ sở hạ tầng theo quy định tại Chỉ thị số 1792/CT-TTg ngày 15 tháng 10 năm 2011 của